

1. Người phạm tội nhận hối lộ bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Điều 279 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định về tội nhận hối lộ với hình phạt như sau:

1.1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian đã nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới mười triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

- a) Gây hậu quả nghiêm trọng;
- b) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm;
- c) Đã bị kết án về một trong các tội về tham nhũng, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

1.2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn;
- c) Phạm tội nhiều lần;
- d) Biết rõ của hối lộ là tài sản của Nhà nước;
- d) Đòi hối lộ, sách nhiễu hoặc dùng thủ đoạn xảo quyệt;

e) Của hối lộ có giá trị từ mười triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng;

g) Gây hậu quả nghiêm trọng khác.

1.3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a) Của hối lộ có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới ba trăm triệu đồng;

b) Gây hậu quả rất nghiêm trọng khác.



Hành vi đưa và nhận hối lộ là phạm pháp, sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm

1.4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Của hối lộ có giá trị từ ba trăm triệu đồng trở lên;

b) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác.

1.5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm, có thể bị phạt tiền từ một lần đến năm lần giá trị của hối lộ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

2. Người phạm tội đưa hối lộ bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Điều 289 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định về tội đưa hối lộ với hình phạt như sau:

2.1. Người nào đưa hối lộ mà của hối lộ có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần, thì bị phạt tù từ một năm đến sáu năm.

2.2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ sáu năm đến mươi ba năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Dùng thủ đoạn xảo quyệt;
- c) Dùng tài sản của Nhà nước để đưa hối lộ;
- d) Phạm tội nhiều lần;
- d) Của hối lộ có giá trị từ mươi triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng;
- e) Gây hậu quả nghiêm trọng khác.

2.3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mươi ba năm đến hai mươi năm:

a) Của hối lộ có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới ba trăm triệu đồng;

b) Gây hậu quả rất nghiêm trọng khác.

2.4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm hoặc tù chung thân:



a) Của hối lộ có giá trị từ ba trăm triệu đồng trở lên;

b) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác.

2.5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một lần đến năm lần giá trị của hối lộ.

2.6. Người bị ép buộc đưa hối lộ mà chủ động khai báo trước khi bị phát giác, thì được coi là không có tội và được trả lại toàn bộ của đã dùng để đưa hối lộ.

Người đưa hối lộ tuy không bị ép buộc nhưng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và được trả lại một phần hoặc toàn bộ của đã dùng để đưa hối lộ.

3. Người phạm tội làm môi giới hối lộ bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Điều 290 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định về tội làm môi giới hối lộ với hình phạt như sau:

3.1. Người nào làm môi giới hối lộ mà của hối lộ có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

3.2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Dùng thủ đoạn xảo quyệt;
- c) Biết của hối lộ là tài sản của Nhà nước;
- d) Phạm tội nhiều lần;
- e) Gây hậu quả nghiêm trọng khác.

3.3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ tám năm đến mười lăm năm:

a) Của hối lộ có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới ba trăm triệu đồng;

b) Gây hậu quả rất nghiêm trọng khác.

3.4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mươi hai năm đến hai mươi năm:

a) Của hối lộ có giá trị từ ba trăm triệu đồng trở lên;

b) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác.

3.5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một lần đến năm lần giá trị của hối lộ.

3.6. Người môi giới hối lộ mà chủ động khai báo trước khi bị phát giác thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự.

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN "TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN DÂN"

TỘI NHẬN HỐI LỘ, TỘI ĐƯA HỐI LỘ, TỘI LÀM MÔI GIỚI HỐI LỘ

*(Chương XXI - Các tội phạm về
chức vụ, Bộ luật hình sự năm 1999,
sửa đổi, bổ sung năm 2009)*

